

Số: 08 /2020/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 425/TTr-SNN-CCTL ngày 30/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04/5/2020.

Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Ban CD TW về phòng, chống thiên tai (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Báo BN, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, Công TTĐT;
- Lưu VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hương Giang

QUY CHẾ**Hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND
ngày 21/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đối tượng và mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam; tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương II**NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ, CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ****Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả, đúng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 4. Cơ quan quản lý Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập ở cấp tỉnh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

2. Cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, tổ chức hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp

1. Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (0,02%) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), tối đa 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đối với cá nhân

Công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật Lao động hiện hành đóng góp Quỹ một (01) lần trong một năm, cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản (mức lương cơ bản chia cho số ngày làm việc trong một tháng) sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp là số lao động thực tế làm việc trong các doanh nghiệp (trừ cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đã nêu tại điểm a Khoản này) đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong một tháng). Trường hợp sau khi nhận được thông báo về việc thu nộp Quỹ đối với doanh nghiệp có số người lao động khác với số lao động thực tế thì doanh nghiệp căn cứ vào số lao động thực tế làm việc tại thời điểm nộp Quỹ để thực hiện nộp theo quy định.

Số ngày làm việc bình thường trong một tháng được xác định như sau:

- Đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp: số ngày làm việc bình thường trong tháng theo quy định của pháp luật mà doanh nghiệp lựa chọn nhưng tối đa không quá 26 ngày (Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động).

- Đối với cán bộ, công chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội: thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ trong 5 ngày, nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần (Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 17/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ), số ngày làm việc trong một tháng là 22 ngày.

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Mục a, b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Bắc Ninh) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên thuộc hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên (nếu có).

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ nếu kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề bị lỗ. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh trên Báo cáo tài chính của năm trước liền kề bị lỗ, khi cơ quan Thuế hoặc cơ quan chức năng khác thanh tra, kiểm tra mà kết quả sản xuất kinh doanh có lãi thì doanh nghiệp phải thực hiện nộp bổ sung Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định; Giải quyết miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ

1. Thẩm quyền quyết định việc miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 6 Quy chế này. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ của địa phương được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm xây dựng kế hoạch thu Quỹ hàng năm. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền

nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

2. Giải quyết miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ

a) Đối với các trường hợp miễn đóng góp quỹ

- Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 điều 6 Quy chế này, UBND cấp xã tổng hợp, xác minh các đối tượng trên địa bàn được miễn đóng góp quỹ báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện thẩm tra, báo cáo tổng hợp đối tượng được miễn đóng góp Quỹ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình gửi Cơ quan quản lý Quỹ. Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo đối tượng được miễn đóng góp Quỹ do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Đối với thiệt hại do thiên tai gây ra: Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại phải báo cáo thiệt hại và đề xuất với chính quyền địa phương, UBND cấp xã kiểm tra, xác minh thiệt hại và báo cáo UBND cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm tra báo cáo thiệt hại của tổ chức, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã trình và đề xuất mức hỗ trợ, miễn, giảm, thời hạn tạm hoãn đóng góp Quỹ gửi Cơ quan quản lý Quỹ. Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp đề xuất đối tượng và mức hỗ trợ, miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình UBND tỉnh quyết định.

b) Đối với trường hợp được giảm, tạm hoãn

Tổ chức thuộc đối tượng được giảm, tạm hoãn nộp quỹ gửi văn bản đề nghị giảm, tạm hoãn tới Cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra, nếu đủ điều kiện (kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính của năm trước liền kề bị lỗ) thì xác nhận và đề xuất mức miễn giảm, thời gian tạm hoãn gửi cho Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương IV **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 8. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Lập kế hoạch thu quỹ

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) căn cứ đối tượng phải nộp, đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ, mức đóng góp quỹ và tổng hợp gửi về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 15/4 hàng năm.

2. Phê duyệt, thông báo kế hoạch thu quỹ

a) Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp công tác xây dựng kế hoạch thu quỹ của các huyện, thị xã, thành phố, Cục Thuế tỉnh triển khai trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện.

b) Căn cứ kế hoạch thu Quỹ đã được UBND tỉnh phê duyệt, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Cục Thuế tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch thu quỹ của tỉnh đến các đối tượng nộp quỹ.

Điều 9. Tổ chức quản lý và thu nộp Quỹ

1. Thu nộp quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài

a) Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số tiền phải đóng và thông báo, đơn đốc các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm nộp quỹ theo mức quy định (tại Điều 5 Quy chế này) và nộp vào tài khoản số 3761.0.9079518.91049 của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

b) Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác

Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (trừ các đối tượng quy định tại Điều a, Khoản 1 Điều này) có trách nhiệm nộp quỹ theo mức quy định (tại Điều 5 Quy chế này) và nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của quỹ cấp tỉnh qua kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý quỹ cấp huyện biết để theo dõi tổng hợp.

2. Thu nộp quỹ của cá nhân

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; lực lượng vũ trang; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (do Cục thuế tỉnh quản lý) có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này và chuyển vào tài khoản số 3761.0.9079518.91049 của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành thuộc huyện có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện (do Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh ủy quyền).

c) Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (trừ các đối tượng quy định tại Điều a, b, Khoản 2 Điều này) có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện (do Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh ủy quyền).

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng khác trên địa bàn và nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện do UBND cấp tỉnh ủy quyền (sau khi trích không quá 3% trên tổng số thu, để chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ theo quy định).

e) Các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động tại tỉnh Bắc Ninh) tham gia đóng góp tự

nguyên cho Quỹ nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh hoặc tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện.

3. Chứng từ sử dụng thu Quỹ

a) Các tổ chức kinh tế đóng quỹ sử dụng chứng từ chi tiền (Phiếu chi theo mẫu số 02-TT Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) để hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã khi thu các khoản đóng góp quỹ của cá nhân người lao động thì sử dụng Phiếu thu (theo mẫu số 01-TT Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính).

4. Thời hạn nộp quỹ

a) Đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài: nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/5 hàng năm, số còn lại nộp trước ngày 30/10 hàng năm.

b) Đối với các cá nhân: nộp 01 lần cho cả năm, thời hạn nộp trước ngày 30/5 hàng năm.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương mình và nộp vào tài khoản của Quỹ cấp huyện vào định kỳ cuối mỗi tháng.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ vào ngày 25 của tháng cuối quý tổng hợp số tiền thu được của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp huyện và nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh (Bao gồm báo cáo số liệu thu nộp quỹ và bản đối chiếu với Kho bạc Nhà nước cùng cấp).

Điều 10. Nội dung chi của Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sử dụng quỹ trên cơ sở báo cáo, tổng hợp đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Điểm a, b, c Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập

huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ cho các cơ quan, đơn vị và cơ quan Thuế khi trực tiếp, đôn đốc thu của các tổ chức, cá nhân và tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài trên địa bàn nộp Quỹ phòng, chống thiên tai với mức kinh phí hỗ trợ không vượt quá 3% trên tổng số thu.

3. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

4. Căn cứ nội dung chi của Quỹ tại Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này, trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bắc Ninh tổng hợp trình UBND cấp tỉnh quyết định phân bổ kinh phí và giao UBND cấp huyện, xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai nhưng tối đa không quá 20% số thu trên địa bàn cấp huyện, xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp mình.

Điều 11. Thẩm quyền chi quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định, đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

2. Hàng năm Sở Tài chính phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ tổ chức thẩm tra, xét duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành. Căn cứ kết quả xét duyệt quyết toán cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với UBND tỉnh vào Quý I năm sau.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn; quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 13. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ. Có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cơ quan quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ hoặc trên trang web của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ cung cấp thông tin về các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn, đôn

đồng các tổ chức nộp quỹ theo quy định. Tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính trình cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định nếu các doanh nghiệp cố tình không hoàn thành nghĩa vụ nộp Quỹ. Thống kê danh sách các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn không thu được Quỹ phòng, chống thiên tai (do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) kể cả danh sách các tổ chức đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp quỹ; báo cáo bằng văn bản về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét có ý kiến chỉ đạo.

Điều 16. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và cá nhân quy định tại Điều 5 của Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 18. Đề xuất sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh thống nhất với các cơ quan, đơn vị có liên quan, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hương Giang